

VỀ PHONG TRÀO ĐÔNG DU Ở VĨNH LONG

THS NGUYỄN THỊ HỒNG SANG

Trưởng Chính trị Phạm Hùng - tỉnh Vĩnh Long

1 Đầu thế kỷ thứ XX, trước sự bế tắc về đường lối cứu nước dưới ngọn cờ phong kiến, các sĩ phu yêu nước đương thời đã hướng ra bên ngoài để tìm đường giải phóng dân tộc. Phong trào Đông Du là một trong những phong trào theo khuynh hướng dân chủ tư sản, đã tập hợp, lôi cuốn khá đông số du học sinh của Vĩnh Long. Tuy phong trào không thành công, nhưng đã thể hiện khát vọng giải phóng dân tộc của các thế hệ yêu nước và đóng góp của phong trào Đông Du trong dòng chảy của phong trào yêu nước Việt Nam trước khi có Đảng.

Phan Bội Châu (1867-1940), hiệu là Sào Nam, một nhà nho danh tiếng của xứ Nghệ, người trực tiếp tổ chức và lãnh đạo Phong trào Đông du được tôn vinh là nhà yêu nước có tư tưởng canh tân của Việt Nam đầu thế kỷ XX. “Vào trung tuần tháng Giêng năm 1903, Phan Bội Châu bí mật đến Tam Bình (Vĩnh Long) gặp các nhà nho yêu nước như Nguyễn Ngươn Hanh (Xã Trinh), Trần Phước Định, Đặng Văn Nguyên”¹. Những người này đều là bạn thân của Nguyễn Thần Hiến. Tuy là tiếp xúc lần đầu tiên và không lâu nhưng cuộc trao đổi đã có ảnh hưởng rất lớn đến tư tưởng của các cụ. Thông qua Kỳ Ngoại hầu Cường Để, nhiều tài liệu của Phan Bội Châu như: “Lưu cầu lệ huyết tân thư”, “Việt Nam vong quốc sử”, “Phổ cáo lục tỉnh, Khuyến quốc dân tự bỏ tiền du học”, “Lời kêu gọi Nam Kỳ phụ lão ủng hộ kinh

phí”,... đã thức tỉnh tinh thần yêu nước các nhà nho ở địa phương.

Số du học sinh đông nhất không phải là Bắc Kỳ hay Trung Kỳ mà là Nam Kỳ. “Du học sinh Nam Kỳ chiếm hơn 50%, du học sinh Bắc Kỳ và Trung Kỳ, mỗi kỳ khoảng 25%. Năm 1907, số du học sinh Nam Kỳ là 40 người, Bắc Kỳ và Trung Kỳ là 60 người”².

Trong phong trào Đông Du ở Nam Kỳ, Vĩnh Long được xem là lá cờ đầu. Trong năm 1905, ở mỗi miền hình thành các trung tâm tuyển chọn người đi du học, miền Trung có Nghệ-Tĩnh, miền Bắc có Hà Nội - Hà Đông và Nam Định, ở Nam Kỳ có Gia Định, Vĩnh Long, Đồng Tháp. Theo Nguyễn Thúc Chuyên trong sách *157 nhân vật xuất dương trong phong trào Đông Du* thì ở Nam Kỳ số người xuất dương du học nhiều nhất là ở Vĩnh Long. “Trong số trên 30 du học sinh Vĩnh Long sang Nhật học, có nhiều người tuổi còn rất nhỏ như: Trần Văn An (10 tuổi), Trần Văn Thư (8 tuổi), Lý Liễu (6 tuổi)...”³.

“Danh sách du học sinh Vĩnh Long học ở Nhật trong phong trào Đông Du: 1. Trần Văn An, 2. Lâm Bình, 3. Lâm Cẩn, 4. Nguyễn Xương Chi, 5. Hoàng Hữu Chí, 6. Hoàng Công Đán, 7. Trần Phúc Định (Trần Văn Định), 8. Hoàng Vĩ Hùng, 9. Hoàng Hưng, 10. Lưu Do Hưng, 11. Lý Phùng Xuân, 12. Bùi Mộng, 13. Trần Ngọc, 14. Trần Chí Quán, 15. Phạm Văn Tâm, 16. Hoàng Quang Thành, 17. Trần Văn Thư, 18. Trương Duy Toàn, 19. Nguyễn

Truyện, 20. Lâm Tỳ, 21. Nguyễn Thị Xuyên, 22. Hoàng Văn Cát, 23. Đặng Bình Thành, 24. Hoàng Hữu Văn, 25. Lưu Văn Lý, 26. Trần Thị Cúi, 27. Nguyễn Ngươn Hanh, 28. Lưu Đình Ngoạn, 29. Phan Văn Tông, 30. Lý Trung Chánh, 31. Huỳnh Văn Công, 32. Huỳnh Văn Kỳ”⁴.

Về đóng góp sức người sức của, có thể nói xứ Nam Kỳ đóng góp nhiều hơn hẳn so với Bắc Kỳ và Trung Kỳ. “Các nhóm yêu nước từ Nam Kỳ gửi qua cho tổ chức Đông Du Nhật Bản hàng trăm ngàn đồng, đợt ít cũng gửi hơn 10.000 đồng, đợt nhiều nhất lên đến 200.000 đồng (đầu năm 1908)”⁵.

2 Một số du học sinh tiêu biểu ở tỉnh Vĩnh Long có nhiều đóng góp cho phong trào Đông Du như:

Lâm Cận: quê quán ở huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, con trai ông Lâm Bình. Ông xuất dương trong phong trào Đông Du sang Nhật “cầu học” năm 1907, đi cùng với người anh ruột là Lâm Tỳ, mang theo 2.000\$ góp vào “quỹ du học”. Cả hai anh em được sắp xếp vào trường Đồng Văn Thư viện. Khi có lệnh của Chính phủ Nhật trục xuất các du học sinh Việt Nam, ông cùng người anh Lâm Tỳ sang Hương Cảng (Hồng Kông) xin vào học trường La Mã (Saint Jesy). Năm 1913, Lâm Tỳ đi châu Âu làm phiên dịch cho Cường Để, còn ông thì nhận được thư của cha mình gọi về nước; buộc lòng ông phải vâng lời. Hiện chưa rõ về sau ông làm gì?⁶.

Hoàng Công Dân: quê quán tỉnh Vĩnh Long, ông là một nhân sĩ tích cực hoạt động cho phong trào Duy Tân - Đông Du ở Nam Kỳ. Năm 1908, ông dẫn đoàn học sinh sang Nhật du học, trong đoàn có các vị thân sĩ như Trần Văn Định, Nguyễn Thần Hiến, Bùi Mộng⁷. Sau khi về nước ông đã vận động đóng góp được 200.000\$ cho phong trào.

Lâm Tỳ: quê quán huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, là con trai của ông Lâm Bình, một doanh

nhân yêu nước. Ông cùng với người em Lâm Cận, được cha cho xuất dương sang Nhật trong phong trào Đông Du năm 1907, mang theo 2.000\$ góp vào quỹ du học⁸.

Lý Liễu (1892-1936): quê quán huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, con ông Lý Chánh, một nhân sĩ yêu nước ở tỉnh Vĩnh Long. Ông xuất dương sang Nhật trong phong trào Đông Du năm 1907 lúc 15 tuổi. Sang đến nơi, ông được sắp xếp vào học “lớp đặc biệt” ở trường Đồng Văn Thư viện. Mới học được hơn một năm thì bị Chính phủ Nhật ra lệnh trục xuất tất cả du học sinh Việt Nam, ông liền sang Hương Cảng xin vào học Trung-Anh học đường. Tại đây ông bị liên quan đến vụ chế tạo đạn nên bị chính quyền sở tại bắt dẫn độ cho thực dân Pháp. Chúng đem ông về giam tại nhà lao Hỏa Lò (Hà Nội), tòa án xử đày đi biệt xứ ở Guyane (Nam Mỹ), sau ông vượt ngục sang đảo Trinidad (hải đảo thuộc đế quốc Anh) giả dạng làm người Hoa, cưới vợ người Anh, hai vợ chồng mở hiệu buôn bán, ở với nhau được 6 năm, có hai con. Thế nhưng lòng ông luôn hướng về cách mạng, về Tổ quốc, ông bèn bỏ vợ con ở lại, trốn về Nam Kỳ hoạt động bí mật từ năm 1929 đến năm 1934 thì bị lộ, thực dân Pháp bắt, xử án 15 năm tù, đày ra Côn Đảo, vài năm sau ông mất trong ngục, hưởng dương 44 tuổi⁹.

Đặng Bình Thành: quê quán huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Ông từng làm công chức, giỏi tiếng Pháp, biết chữ Hán, tính tình cương nghị. Ông xuất dương sang Nhật trong phong trào Đông Du năm 1907, học trường Đồng Văn Thư viện, giữ chức vụ Kinh tế bộ ủy viên của Việt Nam công hiến hội (một tổ chức nội bộ của du học sinh tại Nhật) là người chịu trách nhiệm án loát tài liệu *Phổ cáo Lục tỉnh văn* do Cường Để chấp bút, Phan Bội Châu ký tên gửi về Nam Kỳ. Giữa năm 1908, cụ Phan cử ông về nước làm nhiệm vụ, cùng đi với Hoàng Thành. Vừa đến cảng Sài Gòn, hai ông bị mật thám khám xét, thấy có giấy tờ khả nghi, nên bị tra xét

chịu án tù 3 năm. Mãn hạn tù, ông sang Hương Cảng, rồi đi Quảng Đông (Trung Quốc) tham gia Việt Nam Quang phục hội, mang theo 1.000\$ của hội viên và đồng bào góp xây dựng quỹ hội. Ông được cử vào Ban Chấp hành giữ chức vụ Ủy viên giao tế. Ông thường về Nam Kỳ hoạt động cách mạng, năm 1913, Cường Để về nước đã trú tại nhà ông mấy hôm. Năm 1914 bị lộ, ông trốn sang Hương Cảng, bị chính quyền Anh bắt dẫn độ cho Pháp. Chúng đẩy ông ra Côn Đảo, về sau sinh bệnh ông mất trong ngục¹⁰...

3 Sau phong trào Đông Du thất bại, một số nhà yêu nước đã chuyển biến lập trường cứu nước, chuyển sang con đường cách mạng vô sản. Một trong những trường hợp đó là Lý Trung Chánh. Lý Trung Chánh được kết nạp vào Đảng Cộng sản ngay từ năm 1930. Khi trở thành đảng viên Đảng Cộng sản, không những tích cực hoạt động, mà còn vận động cả gia đình tham gia, gồm các con trai, một con gái và hai con rể đều tích cực tham gia phong trào cách mạng tại địa phương: tuyên truyền, tổ chức, vận động quần chúng, rải truyền đơn, treo băng cờ, dán biểu ngữ và tham gia các cuộc mít tinh, biểu tình do Đảng Cộng sản tổ chức. Năm 1930, Lý Trung Chánh bị sa vào tay giặc, bị địch tra tấn rất dã man, nhưng vẫn giữ vững khí tiết của người cộng sản, thà chết chứ không khuất phục. Bọn địch đã tức tối gọi ông là “ông già cộng sản”. Địch đưa Lý Trung Chánh ra tòa, kết án 5 năm khổ sai và 5 năm biệt xứ, rồi đẩy ra Côn Đảo. Năm 1935, hết hạn tù, ông được tha về, nhưng bị địch quản thúc tại thị trấn Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu. Tại đây, ông bắt liên lạc với tổ chức đảng để tiếp tục hoạt động cách mạng. Năm 1936, Mặt trận bình dân Pháp thắng lợi, trong nước, phong trào cách mạng phát triển, ông về Tam Bình, tích cực tham gia phong trào cách mạng tại địa phương. Lúc này, đồng chí Tạ Uyên vượt ngục từ Côn Đảo về để xây dựng cơ sở đảng tại tỉnh Vĩnh

Long. Đồng chí đã sớm bắt liên lạc với các con trai và con rể ông, được gia đình ông hết lòng che chở, nuôi dưỡng. Các đồng chí hoạt động bí mật cũng thường xuyên tới đây liên lạc, hội họp, trong đó có đồng chí Phan Văn Bảy (Bảy Cùi) - Liên Tỉnh ủy viên Tỉnh ủy Cần Thơ, Quảng Trọng Hoàng - Bí thư Liên Tỉnh ủy Cần Thơ... được gia đình ông nuôi dưỡng, bảo vệ an toàn.

Như vậy, trước sự bế tắc của con đường cứu nước theo ngọn cờ phong kiến, thanh niên Vĩnh Long đã xuất dương cùng với thanh niên cả nước, trải trở, khảo nghiệm, tìm tòi con đường cứu nước. Dù là theo khuynh hướng cứu nước dân chủ tư sản, nhưng phong trào Đông Du là một quyết định đã thay đổi hướng đi và phương pháp đấu tranh, mở cửa hướng ra bên ngoài – một bước tiến so với phong trào yêu nước theo ngọn cờ phong kiến Việt Nam cuối thế kỷ XIX.

Sự thất bại của phong trào Đông Du trong cả nước nói chung, Vĩnh Long nói riêng do nhiều yếu tố lịch sử và thời đại đã vượt qua tầm nhìn của những người khởi xướng, nhưng phong trào đã thể hiện sự kế tục tiếp nối dòng chảy của truyền thống yêu nước, khát vọng tìm đường giải phóng dân tộc của các thế hệ yêu nước Việt Nam, đồng thời cũng minh chứng con đường theo khuynh hướng dân chủ tư sản không thể đưa cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đi đến thành công.

1, 3, 4. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long (1930-2010)*, Nxb CTQG, H, 2015, tr. 37-38, 38, 38

2, 5. Theo *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, T. 15, Số X1-2012, tr. 71

6. Theo *Tạp chí Xưa và Nay*, số 318 tháng 10-2008

7. Theo *Tạp chí Xưa và Nay*, số 320 tháng 11-2008

8. Theo *Tạp chí Xưa và Nay*, số 331 tháng 5-2009

9. Theo *Tạp chí Xưa và Nay*, số 322 tháng 12-2008

10. Theo *Tạp chí Xưa và Nay*, số 330 tháng 4-2009.